

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 17/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phúc và bà Nguyễn Thị Hiệp;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. V C T, sinh năm 2001, nơi sinh: tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Thành và bà Lê Thị Xuân Dương; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, có mặt.

2. N V H, sinh năm 1995, nơi sinh: tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐắkLa, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Tình (*đã chết*) và bà Phạm Thị Duyên; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Bá Thắng, sinh năm 1964; trú tại: Đường Phan Đình Giót, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 22/9/2021, V C T thuê phòng số 205, nhà trọ Đại Phát thuộc tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để nghỉ thì N V H đến chơi và rủ Toàn mua ma túy để sử dụng. Toàn đồng ý và đưa cho N V H 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để đi mua ma túy còn Toàn ở lại phòng trọ làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. N V H đi ra phía trước nhà trọ Đại Phát gọi điện thoại cho một người thanh niên tên “Trun” (*Chưa xác định được nhân thân lai lịch*) hỏi mua 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy đá, “Trun” đồng ý rồi điều khiển xe mô tô (*Không rõ biển số và kiểu dáng xe*) đi đến trước nhà trọ Đại Phát đưa cho N V H 02 (*Hai*) gói ma túy đá, lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) rồi bỏ đi còn Hiệp cầm ma túy vừa mua được vào phòng 205 nhà trọ Đại Phát để trên mặt bàn. Toàn lấy 01 (*Một*) gói ma túy đá cất giấu ở thành giường, N V H dùng kéo cắt gói ma túy còn lại, đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng nhau sử dụng thì Công an thành phố Kon Tum đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang V C T và Nguyễn Văn Hiệp đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện thu giữ 01 (*Một*) gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín cất giấu ở thành giường; 01 (*Một*) ống thủy tinh được uốn cong một đầu gắn trên nắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có bám dính chất tinh thể rắn màu trắng đục. Công an thành phố Kon Tum đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V C T và N V H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, biên bản niêm phong và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 191/KLGD-PC09, ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2) được niêm phong trong phong bì dán kín gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: **0,118 gam**, là loại: Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

- Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định các vật chứng, gồm:

+ **0,103g** (*Không thấy một trăm linh ba gam*) Methamphetamine còn lại sau giám định;

+ 01 (*Một*) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng hồng;

+ 01 (*Một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau ghi chữ Masstel, đã qua sử dụng;

+ 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng;

+ 01 (*Một*) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 02 (*Hai*) que gạt đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTPKT ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo bị cáo V C T và N V H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo V C T và N V H, xử phạt bị cáo V C T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Xử phạt bị cáo N V H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,103g (*Không thấy một linh ba gam*) Methamphetamine; 01 (*Một*) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng hồng; 01 (*Một*) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (*Hai*) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau ghi chữ Masstel, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo V C T 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng;

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự

vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử; vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 22/9/2021, V C T và N V H đã mua 02 (*Hai*) gói ma túy có tổng khối lượng: **0,118** gam, là loại **Methamphetamine** của đối tượng tên “Trun” để sử dụng tại phòng số 205, nhà trọ Đại Phát thuộc tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của V C T đưa tiền cho N V H mua ma túy để cả hai cùng sử dụng, không nhằm mua bán kiếm lời nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 03/CT-VKSTPKT ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo V C T và N V H là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Hiện nay tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V C T và N V H không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V C T và N V H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về vật chứng:

- Đối với **0,118 gam** (*Không thấy một trăm mười tám gam*), còn lại sau giám định là **0,103 gam** Methamphetamine là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với 01 (*Một*) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng hồng; 01 (*Một*) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (*Hai*) quẹt ga đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau ghi chữ Masstel, đã qua sử dụng là phương tiện mà bị cáo Hiệp liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Toàn.

[10] Về các tình tiết khác:

[10.1] Đối tượng tên “*Trun*” là người đã bán ma túy cho bị can N V H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[10.2] Ông Lê Bá Thắng là chủ nhà trọ Đại Phát nơi bị cáo Toàn thuê phòng 205. Nhưng ông Thắng không biết việc bị cáo thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V C T và N V H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo V C T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2021.

Xử phạt bị cáo N V H 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2021.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: **0,103gam** (*Không thấy một trăm linh ba gam*)

Methamphetamine; 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng hồng; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (Hai) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Súng quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, mặt trước và sau ghi chữ Masstel, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo V C T 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4.Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo V C T và N V H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Nhà tạm giữ Công an tp Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP. KonTum;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc Nguyễn Thị Hiệp

Nguyễn Văn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**